TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/DS-ST.
Ngày: 24 - 10 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Bà Trần Lệ Nga

***Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 05 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 09 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L.

Địa chỉ: Số 40-42-44 T, P. V, Tp. G, Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ: Giám đốc văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP L tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định uỷ quyền số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09/07/2024.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn B, chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ khu vực - Ngân hàng TMCP L. (Theo Quyết định uỷ quyền số 2081/QĐ-NHKL ngày 29/07/2024). (Có mặt)

2. Bị đơn: Đỗ Trí T, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 93/2 đường T1, phường T2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: 209/2 đường K, phường T2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đỗ Phước H1, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 93/2 đường T1, phường T2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: 209/2 đường K, phường T2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bà Phù Ngọc H, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 93/2 đường T1, phường T2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/03/2024; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Ông Đỗ Trí T đã ký kết các Hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng TMCP L, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 992/22/HĐTD/1012-6918 ngày 15/07/2022 vay số tiền gốc 1.080.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)*; Mục đích vay: Cố đất, sản xuất nông nghiệp, dịch vụ máy cày; Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Ngày giải ngân: 15/07/2022; Lãi suất vay: 10,6 %/năm cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ (KUNN). Kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân theo từng KUNN, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng 01 lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lại suất cộng 3,7%/năm. Lãi suất ngay khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng L (Cùng loại hình và phương thức vay); Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả: 10%/năm; Hình thức thanh toán: Lãi trả 06 tháng/lần, gốc trả cuối kỳ.

Hợp đồng nêu trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp số 091/19/HĐ-TC-BĐS/1012-6918 ngày 23/01/2019 ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Đỗ Phước H1 và bà Phù Ngọc H đã được Văn phòng công chứng số 01, tỉnh Kiên Giang công chứng ngày 23/01/2019 và được đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 260288, số vào số CH00464 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/08/2013, thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số

4, diện tích 28967m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; thời hạn sử dụng: 11/2032 tọa lạc tại ấp Nguyễn Văn Hanh, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông Đỗ Phước H1 đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 260287, số vào sổ CH00463 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/08/2013, thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 4, diện tích 22499m^2; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; thời hạn sử dụng: 11/2032 tọa lạc tại ấp Nguyễn Văn Hanh, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông Đỗ Phước H1 đứng tên.

Kể từ ngày vay đến nay Đỗ Trí T chỉ thanh toán được 01 kỳ hạn lãi trong hạn thì không trả nữa nên đã vi phạm thoả thuận hợp đồng tín dụng. Đến ngày 08/08/2023 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn đến nay.

Chính vì những lý do trên, Ngân hàng TMCP L yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Trí T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/10/2024 anh T còn nợ tổng số tiền gốc và lãi là 1.493.247.469 đồng *(Một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng)*. Trong đó, tiền gốc 1.080.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 86.225.425 đồng, tiền lãi quá hạn 316.556.877 đồng và tiền lãi chậm trả trên số tiền lãi trong hạn là 10.465.168 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/10/2024 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh Đỗ Trí T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn yêu cầu:

Buộc ông Đỗ Trí T tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/10/2024 anh T còn nợ tổng số tiền gốc và lãi là 1.493.247.469 đồng *(Một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng)*. Trong đó, tiền gốc 1.080.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 86.225.425 đồng, tiền lãi quá hạn 316.556.877 đồng và tiền lãi chậm trả trên số tiền lãi trong hạn là 10.465.168 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/10/2024 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh Đỗ Trí T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Trí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Phước H1 và bà Phù Ngọc H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định nhưng vắng mặt không có lý

do, không có yêu cầu phản tố và không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định. Riêng bị đơn anh Đỗ Trí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Phước H1 và bà Phù Ngọc H vắng mặt nên vi phạm Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP L đối với bị đơn anh Đỗ Trí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Phước H1 và bà Phù Ngọc H về khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 992/22/HĐTD/1012-6918 ngày 15/07/2022 đối với số tiền còn nợ số tiền gốc và lãi là 24/10/2024 anh T còn nợ tổng số tiền gốc và lãi là 1.493.247.469 đồng *(Một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng).* Trong đó, tiền gốc 1.080.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 86.225.425 đồng, tiền lãi quá hạn 316.556.877 đồng và tiền lãi chậm trả trên số tiền lãi trong hạn là 10.465.168 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/10/2024 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh Đỗ Trí T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 091/19/HĐ-TC-BĐS/1012-6918 ngày 23/01/2019 do ông Đỗ Phước H1 và bà Phù Ngọc H ký để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 260288, số vào số CH00464 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/08/2013, thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 4, diện tích 28967m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; thời hạn sử dụng: 11/2032 tọa lạc tại ấp Nguyễn Văn Hanh, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông Đỗ Phước H1 đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 260287, số vào sổ CH00463 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/08/2013, thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 4, diện tích 22499m^2; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; thời hạn sử dụng: 11/2032 tọa lạc tại ấp Nguyễn Văn Hanh, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông Đỗ Phước H1 đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đỗ Trí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Phước H1 và bà Phù Ngọc H không có ý kiến trình bày về đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP L tại Tòa án. Mặc dù, Toà án đã làm đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự như: Giao thông báo thụ lý vụ án và tống đạt các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án xét xử; Quyết định hoãn phiên toà hợp lệ nhưng anh T, ông H1 và bà H cố tình tránh mặt. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B yêu cầu xét xử vắng mặt anh T, ông H1 và bà H theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh T, ông H1 và bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Đỗ Trí T thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vay gốc, lãi tạm tính đến ngày 24/10/2024 là 1.493.247.469 đồng *(Một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng)* và yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 25/10/2024 theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ; Trường hợp anh T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và quá trình giải quyết vụ án anh T có nơi cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Anh Đỗ Trí T có ký hợp đồng tín dụng số 992/22/HĐTD/1012-6918 ngày 15/07/2022 vay số tiền gốc 1.080.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)*; Mục đích vay: Cố đất, sản xuất nông nghiệp, dịch vụ máy cày; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất vay 10,6%/năm cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng kế ước nhận nợ, kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân theo từng kế ước nhận nợ lãi suất sẽ điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng 3,7%/năm. Lãi suất ngay khi điều chỉnh không được thập hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng L (cùng loại hình và phương thức vay); Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả 10%; Hình Thức thanh toán: lãi trả 6 tháng/lần, gốc trả cuối kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T có trả lãi trong hạn 01 kỳ và đóng lãi quá hạn 01 lần đến nay không trả nữa nên đã vi phạm kỳ hạn trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay ngày 24/10/2024 anh T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 1.493.247.469 đồng *(Một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng)*. Trong đó, tiền gốc 1.080.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 86.225.425 đồng, tiền lãi quá hạn 316.556.877 đồng và tiền lãi chậm trả trên số tiền lãi trong hạn là 10.465.168 đồng và yêu cầu tính lãi suất phát sinh tiếp theo từ ngày 25/10/2024 theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

[4] Xét giao dịch dân sự giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP L với bị đơn ông T đối với hợp đồng tín dụng 992/22/HĐTD/1012-6918 ngày 15/07/2022 được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội; Do đó, Hội đồng xét xử nhận định giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp.

Xét thấy, các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, anh Hiếu đã được nhận đủ tiền vay theo hợp đồng nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn anh T không thanh toán khi đến kỳ hạn trả gốc, lãi là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn anh T cùng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Phước H1 và bà Phù Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến trình bày tại Tòa án. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"* nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh T, ông H1 và bà H vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại diện nguyên đơn cho thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP L với bị đơn anh T là hoàn toàn có thật và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo thỏa thuận. Do đó, đối chiếu quy định tại các Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP L đối với Hợp đồng thế chấp của ông Đỗ Phước H1 và bà Phù Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy, khi vay vốn, để đảm bảo cho khoản tiền vay, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan ông Đỗ Phước H1 và bà Phù Ngọc H đã tự nguyện ký kết Hợp đồng thế chấp số 091/19/HĐ-TC-BĐS/1012-6918 ngày 23/01/2019 để đảm bảo nợ vay của anh Đỗ Trí T, tài sản là:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 260288, số vào số CH00464 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/08/2013, thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 4, diện tích 28967m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; thời hạn sử dụng: 11/2032 tọa lạc tại ấp Nguyễn Văn Hanh, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông Đỗ Phước H1 đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 260287, số vào số CH00463 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/08/2013, thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 4, diện tích 22499m^2; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; thời hạn sử dụng: 11/2032 tọa lạc tại ấp Nguyễn Văn Hanh, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông Đỗ Phước H1 đứng tên.

Hợp đồng thế chấp nêu trên đã tuân thủ thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo đúng theo quy định; nội dung hợp đồng là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, theo đó các bên thỏa thuận trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì bên cho vay có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và các khoản thu phí có liên quan. Đối chiếu quy định tại các Điều 298 và 299 Bộ luật dân sự 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, trong nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L. Buộc bị đơn anh Đỗ Trí T thanh toán cho Ngân hàng TMCP L số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/10/2024 anh T còn nợ tổng số tiền gốc và lãi là 1.493.247.469 đồng *(Một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng)*. Trong đó, tiền gốc 1.080.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 86.225.425 đồng, tiền lãi quá hạn 316.556.877 đồng và tiền lãi chậm trả trên số tiền lãi trong hạn là 10.465.168 đồng và yêu cầu tính lãi suất phát sinh tiếp theo từ ngày 25/10/2024 theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Trường hợp bên anh T vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì bên cho Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Đỗ Trí T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả, cụ thể: [36.000.000 đồng + (693.247.469 đồng x 3%)] = 56.797.424 đồng *(Năm mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng);*

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều: 463, Điều 465, Điều 466. Điều 468, Điều 298, Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn anh Đỗ Trí T.

Buộc Đỗ Trí Thức có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP L tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/10/2024 anh T còn nợ tổng số tiền gốc và lãi là 1.493.247.469 đồng *(Một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng).* Trong đó, tiền gốc 1.080.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 86.225.425 đồng, tiền lãi quá hạn 316.556.877 đồng và tiền lãi chậm trả trên số tiền lãi trong hạn là 10.465.168 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Thức còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phía anh T không thanh toán tiền hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp 091/19/HĐ-TC-BĐS/1012-6918 ngày 23/01/2019 là:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 260288, số vào số CH00464 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/08/2013, thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 4, diện tích 28967m²; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; thời hạn sử dụng: 11/2032 tọa lạc tại ấp Nguyễn Văn Hanh, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông Đỗ Phước H1 đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 260287, số vào sổ CH00463 do

UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 13/08/2013, thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 4, diện tích 22499m^2; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; thời hạn sử dụng: 11/2032 tọa lạc tại ấp Nguyễn Văn Hanh, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông Đỗ Phước H1 đứng tên, để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Buộc bị đơn anh Đỗ Trí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 56.797.424 đồng *(Năm mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).*

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.930.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng),* theo biên lai thu tiền số 0004450 ngày 09/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Thùy Linh